TRÍ LỮ NIHONGO • JLPT PREMIUM STRATEGY

Cẩm nang làm đề JLPT N2

Cấu trúc chính thức, cách tự chia thời gian và quy trình luyện có chữa lỗi. Giữ bằng chứng khi đọc, mục tiêu khi nghe và nhịp làm bài phù hợp với mình.

155 phút trả lời | Tổng 180 điểm | Đỗ từ 90/180 | Mỗi kỹ năng ≥ 19/60

Kiểm chứng 28/09/2026

Hiểu đúng yêu cầu. Chọn có bằng chứng. Chữa đúng nguyên nhân.

ĐIỀU HƯỚNG NHANH

Mục lục

Mười phần — thứ tự đề xuất đọc tuyến tính nếu còn 30 ngày; nếu còn 7 ngày, ưu tiên các phần III, IV, V, IX.

I

Điều kiện đỗ JLPT N2

Mở phần hướng dẫn và áp dụng vào buổi luyện của bạn.

II

Đo tiến bộ và chọn lỗi cần sửa

Mở phần hướng dẫn và áp dụng vào buổi luyện của bạn.

III

Điểm chính thức và các dạng bài

Mở phần hướng dẫn và áp dụng vào buổi luyện của bạn.

IV

Thời gian chính thức và cách tự chia

Mở phần hướng dẫn và áp dụng vào buổi luyện của bạn.

V

Cách làm tối ưu từng phần

Mở phần hướng dẫn và áp dụng vào buổi luyện của bạn.

VI

Chiến thuật phòng thi

Mở phần hướng dẫn và áp dụng vào buổi luyện của bạn.

VII

Chiến thuật cứu điểm — tuyệt đối không bỏ trống

Mở phần hướng dẫn và áp dụng vào buổi luyện của bạn.

VIII

Luyện cân bằng ba phần điểm

Mở phần hướng dẫn và áp dụng vào buổi luyện của bạn.

IX

Kế hoạch luyện có điều chỉnh

Mở phần hướng dẫn và áp dụng vào buổi luyện của bạn.

X

Kết luận & mục tiêu tốt nhất

Mở phần hướng dẫn và áp dụng vào buổi luyện của bạn.

PHẦN 1

Điều kiện đỗ JLPT N2

I

TỔNG ĐIỂM

180

60 + 60 + 60

ĐỖ TỪ

90

Tổng tối thiểu

MỖI KỸ NĂNG

≥ 19/60

Điểm liệt từng phần

THỜI GIAN

155 phút

105 ngôn ngữ + 50 nghe

Hai điều kiện phải đạt đồng thời: Tổng ≥ 90/180 *và* không có kỹ năng nào dưới 19/60. Đỗ N2 không "bù điểm" được — yếu phần nào trượt phần đó.

PHẦN 2

Đo tiến bộ và chọn lỗi cần sửa

2

Đánh giá từng kỹ năng bằng một bài chưa làm, đúng thời gian và không tra cứu. Tỷ lệ đúng dưới đây dùng để theo dõi việc học, không quy đổi thành điểm đỗ JLPT.

Theo dõi	Ghi sau mỗi buổi
Độ chính xác	Số đúng / tổng số câu; tách từng dạng.
Độ chắc chắn	Chắc / phân vân / đoán trước khi xem đáp án.
Bằng chứng	Câu hoặc ý nghe quyết định; vì sao các lựa chọn khác sai.
Thời gian	Câu nào vượt dự tính, phần nào chưa hoàn thành.
Lỗi lặp	Âm, từ, ngữ pháp, chủ thể, phủ định, điều kiện, mạch ý.

Chọn việc sửa trước

- Đúng do đoán vẫn phải chữa. Chọn sai dù biết từ thì kiểm lại vai người nói, điều kiện và quan hệ giữa các câu.
- Nếu thiếu kiến thức: ôn lại từ hoặc mẫu câu trong ngữ cảnh. Nếu biết mà quá chậm: luyện một nhóm nhỏ cùng dạng rồi đo lại.
- Nếu một kỹ năng thường yếu hơn: phân thêm buổi học cho kỹ năng đó; vẫn giữ luyện đều các phần khác. Điểm tổng không bù được phần điểm dưới ngưỡng.
- Sau 1 ngày: làm lại không nhìn lời giải. Sau 3–7 ngày: làm bài mới cùng kỹ thuật để kiểm tra có chuyển được cách làm hay chỉ nhớ đáp án.

PHẦN 3

Điểm chính thức và các dạng bài

3

Tổng điểm từ **90/180** và đồng thời đạt ngưỡng của từng phần dưới đây. Thiếu một phần thi thì không được xét đỗ.

Phần điểm	Thang điểm	Ngưỡng tối thiểu
Từ vựng + Ngữ pháp	0–60	19
Đọc hiểu	0–60	19
Nghe hiểu	0–60	19

Điểm quy đổi: JLPT dùng scaled scores theo mẫu trả lời, không cộng một số điểm cố định cho từng câu. Không nhân số câu đúng với "điểm/câu", không coi phần trăm đúng của đề luyện là điểm JLPT thật.

Các dạng Đọc hiểu

- Đoạn ngắn
- Đoạn trung bình
- Tổng hợp: so sánh nhiều văn bản
- Đoạn dài: hiểu luận điểm
- Tìm kiếm thông tin

Các dạng Nghe hiểu

- Hiểu nhiệm vụ
- Hiểu điểm chính
- Hiểu khái quát
- Phản hồi tức thời
- Hiểu tổng hợp

PHẦN 4

Thời gian chính thức và cách tự chia

4

Phần thi	Thời gian trả lời
Từ vựng + Ngữ pháp + Đọc hiểu	105 phút
Nghe hiểu	50 phút

Tổng: 155 phút trả lời. Không gồm thời gian hướng dẫn, nghỉ và thu bài. Thời lượng nghe có thể dao động nhẹ theo bản ghi âm; làm theo hướng dẫn của đơn vị tổ chức.

Một cách tự chia 105 phút Ngôn ngữ + Đọc hiểu

Công việc	Phút
Từ vựng + Ngữ pháp	35
Đọc hiểu	65
Rà phiếu / câu đánh dấu	5

Đây là gợi ý luyện tập, không phải lịch chia nhỏ chính thức. Phút rà phiếu đã nằm trong tổng phần thi; không được cộng thêm. Sau hai đề luyện, điều chỉnh phần chia dựa trên lỗi và thời gian thật của mình.

Ba vòng khi luyện có bấm giờ

- Vòng 1: làm câu có đủ bằng chứng; ghi số câu chưa chắc trên giấy nháp hoặc công cụ luyện. Không đánh dấu vào phiếu trả lời ngoài hướng dẫn.
- Vòng 2: quay lại câu đã đánh dấu trong cùng phần thi, ưu tiên câu có thể hoàn thành với thời gian còn lại.
- Vòng 3: kiểm tra số thứ tự và ô đã tô trong thời gian của phần đó; dừng đúng hiệu lệnh. Nghe chạy liên tục nên không áp dụng cách quay lại câu cũ.

PHẦN 5

Cách làm tối ưu từng phần

V

A. Từ vựng — mục tiêu: tốc độ & phản xạ

Kanji đọc

Nhìn âm Hán quen. Chú ý Onyomi / Kunyomi.

Đồng nghĩa

So sắc thái tích cực / tiêu cực. Chú ý ngữ cảnh.

Cách dùng từ

Xem từ đi với: người hay vật, hành động hay trạng thái, tích cực hay tiêu cực.

Tiền tố / Hậu tố

Học theo nhóm (例: ～的, ～化, ～性). Nhớ ý nghĩa chung của hậu tố.

B. Ngữ pháp

Mondai sắp xếp câu (★)

Cách làm chuẩn: tìm cụm chắc chắn đi với nhau → ghép thành cụm → mới ráp vào câu. Ví dụ: **Vて + しまう**, **N + 助詞**, **Vる + ように**.

Mondai đoạn văn

Bắt đầu từ câu chứa chỗ trống và các câu liền kề; nếu chưa xác định được mạch ý, đọc rộng ra toàn đoạn. Chú ý しかし, つまり, そのため, 一方 và これ, それ, この, その.

C. Đọc hiểu — quy tắc quan trọng nhất

> Chọn cách đọc theo yêu cầu: câu hỏi chi tiết thì xem câu hỏi trước; câu hỏi chủ đề/lập trường thì cần nắm mạch toàn đoạn. Luôn kiểm lại bằng chứng trước khi chọn.

Tìm câu làm bằng chứng rồi đọc phần trước và sau để xác định ngữ cảnh, phủ định và đối tượng. Với câu hỏi chủ đề hoặc lập trường, phải đối chiếu toàn đoạn.

Bài Tìm kiếm thông tin

Cách làm nhanh: đọc yêu cầu nhân vật → gạch điều kiện → so bảng → loại trừ. Chú ý: dòng ghi chú nhỏ, điều kiện giới hạn, ngày nghỉ, giá tiền.

D. Nghe hiểu

Quy tắc số 1: NGHE XONG TÔ NGAY

Vì máy chạy liên tục. Không có thời gian tô cuối giờ.

Nếu nghe hụt

Đoán nhanh → bỏ qua → tập trung câu tiếp. **Không được tiếc câu cũ.**

Ghi chú khi giúp giữ đúng mục tiêu

Có thể ghi Ai / việc / lúc / điều kiện / kết luận. Chỉ ghi thông tin phục vụ câu hỏi; theo dõi khi người nói thay đổi hoặc giới hạn một phương án.

Mondai phản xạ nhanh (Mondai 4)

Tập trung: kính ngữ, bị động, cho – nhận, ai là người thực hiện hành động.

PHẦN 6

Chiến thuật phòng thi VI

Phải mang

Đồng hồ kim

Không dùng smartwatch. Tự canh mốc 35 phút cho phần Từ vựng + Ngữ pháp.

Bút chì và tẩy theo hướng dẫn nơi tổ chức

Chuẩn bị dụng cụ dự phòng; tô đúng cách được hướng dẫn.

PHẦN 7

Chiến thuật cứu điểm — tuyệt đối không bỏ trống VII

Trong thời gian làm bài còn lại, kiểm tra số câu và trả lời các câu chưa chọn. Khi có bằng chứng, loại phương án sai trước. Chọn cùng một số không có lợi thế xác suất tự thân so với đoán ngẫu nhiên; dừng bút khi được yêu cầu.

PHẦN 8

Luyện cân bằng ba phần điểm

8

- Kiến thức ngôn ngữ, Đọc hiểu và Nghe hiểu đều có ngưỡng 19/60; tổng cần đạt 90/180.
- Luyện từ vựng trong ngữ cảnh và ngữ pháp trong câu hoàn chỉnh; không chỉ nhớ nghĩa tiếng Việt.
- Dùng gợi ý 35 phút Ngôn ngữ +65 phút Đọc +5 phút rà cho phần 105 phút; điều chỉnh sau khi có dữ liệu luyện.
- Đọc hiểu: ghi bằng chứng và nguyên nhân loại phương án; nghe: kiểm âm, vai, điều kiện và kết luận.

PHẦN 9

Kế hoạch luyện có điều chỉnh

9

30–15 ngày trước thi

Ôn nhóm từ/ngữ pháp còn yếu. Mỗi buổi thêm một bài đọc hoặc nghe phù hợp, có ghi lỗi và chữa. Tài liệu dễ dùng để xây nền; cần xen bài đúng mức N2.

15–5 ngày

Luyện từng phần có bấm giờ, xen ngày chữa sâu và ôn lỗi. Chỉ tăng số đề khi đã chữa xong đề trước; không mặc định mỗi ngày phải làm một đề đầy đủ.

Những ngày cuối

Mô phỏng 155 phút trả lời khi đủ thời gian và sức tập trung. Tách thời gian nghỉ/hướng dẫn; ôn lại lỗi đã ghi và giữ giờ ngủ ổn định.

PHẦN 10

Kết luận & mục tiêu tốt nhất

X

Muốn đỗ JLPT N2 cần

01 **Kỹ năng quản lý thời gian** — quan trọng hơn học thêm quá nhiều kiến thức.

02 **Làm đúng thứ tự** — không làm từ trên xuống.

03 **Giữ đầu lạnh** — không panic khi gặp bài khó.

04 **Luyện đề theo đúng thời gian thật** — ít nhất 10–15 đề full trước kỳ thi.

JLPT đánh giá năng lực tiếng Nhật. Luyện kiến thức, đọc, nghe và quản lý thời gian song song; kết quả một đề luyện không bảo đảm kết quả kỳ thi thật.

Tiếp theo

N1 có 110 phút Ngôn ngữ + Đọc và 55 phút Nghe. So với N2, Đọc hiểu thêm dạng đoạn dài kiểm tra nội dung; cả N1 và N2 đều có so sánh văn bản và hiểu luận điểm.

JLPT N2 — Strategy Edition | Trí Lữ Nihongo | 時は金なり

NGUỒN VÀ PHIÊN BẢN

Đối chiếu chính thức

Bản hiệu chỉnh V2 •28/09/2026. Giữ nội dung luyện tập hữu ích của cẩm nang trước; sửa cách tính điểm, thời gian, mô tả phần thi và các khẳng định chiến thuật tuyệt đối.

- Cấu trúc và thời gian
  https://www.jlpt.jp/e/guideline/testsections.html
- Điều kiện đỗ
  https://www.jlpt.jp/e/guideline/results.html
- Cách tính điểm quy đổi
  https://www.jlpt.jp/e/faq/
- Bài mẫu chính thức
  https://www.jlpt.jp/e/samples/sampleindex.html

Thông số chính thức và gợi ý luyện tập được tách rõ. Bài ví dụ/tình huống trong phần chiến thuật là minh họa của Trí Lữ; không phải câu hỏi thi chính thức. Với thủ tục và vật dụng được phép, làm theo phiếu dự thi và hướng dẫn của đơn vị tổ chức tại nơi đăng ký.